TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 85/2019/QĐST-HNGĐ	*V, ngày 16 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 111/2019/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2019, giữa:

Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1993; Địa chỉ: Tổ 1, thôn Vạt, xã V, huyện V, tỉnh H và anh Lê Anh T; Sinh năm: 1993; Địa chỉ: Tổ 1, thôn Vạt, xã V, huyện V, tỉnh H.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6; điểm a khoản 5; điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn chị Nguyễn Thị V và bị đơn anh Lê Anh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị V và anh Lê Anh T thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Hai bên nhất trí thỏa thuận với nhau, anh Lê Anh T giao cháu Lê Nguyễn Bảo Ch, sinh ngày 08/8/2012 và cháu Lê Anh Kh, sinh ngày 19/4/2014 cho chị Nguyễn Thị V trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi hai cháu trưởng thành đủ 18 tuổi và anh Lê Anh T tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi

con chung cho hai cháu Lê Nguyễn Bảo Ch và cháu Lê Anh Kh mỗi tháng tổng cộng là 3.000.000 đồng/tháng *(Ba triệu đồng một tháng)*; mỗi cháu là 1.500.000 đồng/tháng *(Một triệu năm trăm nghìn đồng một tháng)*. Hình thức cấp dưỡng vào ngày 20 hằng tháng, thời gian được tính từ tháng 7 năm 2019 cho đến khi cháu Lê Nguyễn Bảo Ch và cháu Lê Anh Kh đủ 18 tuổi. Người nhận thay cho cháu Lê Nguyễn Bảo Ch và cháu Lê Anh Kh là chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1993; Địa chỉ: Tổ 1, thôn Vạt, xã V, huyện V, tỉnh H. Anh Lê Anh T có quyền thăm con theo quy định của pháp luật.

Đối với các trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ về tài sản trong hoặc ngoài khác mà các bên không thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày Bản án, Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra Quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; Nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- *Về tài sản chung:* Không yêu cầu giải quyết.

- *Về tài sản riêng,công nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị V tự nguyện chịu 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm và 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí cấp dưỡng nuôi con chung, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* chị V đã nộp theo biên lai thu tiền số 02266 ngày 20/6/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh H;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- UBND xã Thượng S, huyện V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Vũ Thu Hiền